

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Đỗ Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn M**, sinh năm 1994 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: Ngày 30/11/2018, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành.

Tiền án: Ngày 20/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2020.

Nhân thân: Ngày 10/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016. Tại Bản án số 61/2021/HSST ngày 15/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (bị cáo chưa chấp hành hình phạt); danh bản, chỉ bản số 338 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 18/9/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay; có mặt.

2. **Trương Văn H**, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn X và bà Nguyễn Thị T; vợ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 337 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 18/9/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2021 đến ngày 18/9/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1970; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: 39/281 Trần Khát Ch, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2021, Đỗ Văn M, sinh năm 1994 ở thôn 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Kimco, biển kiểm soát 29AA - 064.46 đến xã T tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1991 ở cụm 1, xã T, huyện Đ thấy cổng khóa nhưng cửa nhà không khóa. M dựng xe máy sát cổng rồi trèo cổng vào thấy không có ai ở nhà, M lục tủ quần áo và lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng trong ngăn kéo tủ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme ở trên giường. M cất vàng và điện thoại vào túi quần đang mặc, rồi tiếp tục đi xuống bếp lấy trộm một lò vi sóng nhãn hiệu Sharp. Sau đó, M mang số tài sản trộm cắp được về phòng trọ của M và Nguyễn Thị H ở cụm 2, xã T, Đ để cất giấu.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn M còn khai nhận ngoài lần trộm cắp nêu trên vào khoảng 11 giờ ngày 16/8/2021 M cùng Trương Văn H, sinh năm 1985 ở thôn H, xã Q, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe máy nhãn hiệu Kimco, biển kiểm soát 29AA-064.46 chở H đến cụm 5, xã T vào khu vườn VAC của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1961 ở cụm 5, xã T, huyện Đ để lấy trộm tài sản. M và H trèo qua cổng vào trong vườn, M bắt trộm 3 con gà mái rồi đưa cho H cầm, M đi vào nhà (cửa không khóa) lấy 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony 42 inch mang ra để chỗ H, rồi quay lại lấy trộm tiếp 02 con gà mái. M điều khiển xe máy chở H mang gà và ti vi

về phòng trọ của M và Nguyễn Thị H ở cụm 2, xã T, huyện Đan Phượng. M chia cho H 03 con gà, còn M 02 con gà, cả hai đã thịt ăn hết. Ngày 08/9/2021 M chở chiếc ti vi về nhà ở Thôn 2, xã T, huyện Đ để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện.

Ngày 08/9/2021 Đỗ Văn M và Trương Văn H bị bắt khẩn cấp, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà ở của Đỗ Văn M tại thôn 2, xã T thu giữ 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 42 inh. Tại phòng trọ của Đỗ Văn M và Nguyễn Thị H ở cụm 2, xã T, huyện Đ thu giữ 01 lò vi sóng nhãn hiệu Sharp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng bên trong không lắp sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 màu tím bên trong không lắp sim, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có khắc họa tiết.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Kimco, biển kiểm soát 29AA. 064.46 và 01 điện thoại di động Sam sung A11 lắp số thuê bao 0365 382 580 của Đỗ Văn M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: “điện thoại di động Iphone 8 Plus 64 Gb trị giá 6.000.000 đồng, điện thoại di động Realme 5 - 64 Gb trị giá 1.250.000 đồng, Lò vi sóng Sharp trị giá 1.100.000 đồng. Ti vi Sony KDL- 42 W700B trị giá 5.500.000 đồng, Gà ta lai trung bình 2,8 kg/1 con x 5 con = 1.540.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản này là 15.390.000 đồng”.

Tại Chứng thư giám định trang sức của Viện ngọc học và trang sức DOJI ngày 12/10/2021, kết luận: “Nhẫn kim loại màu vàng gắn đá nặng 8,85 gr là vàng 10k, nhẫn kim loại màu vàng gắn đá nặng 2,04 gr là vàng 10k, nhẫn kim loại màu vàng nặng 1,64 gr là vàng 10k”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng đã định giá: “Nhẫn màu vàng có gắn đá màu đỏ loại vàng 10k trọng lượng 8,85 gr trị giá 4.503.120 đồng. Nhẫn vàng gắn đá màu trắng loại vàng 10k trọng lượng 2,04 gr trị giá 1.257.448 đồng. Nhẫn vàng trang sức vàng 10k, trọng lượng 1,64 gr trị giá 715.301 đồng”. Tổng cộng là 6.475.869 đồng (làm tròn 6.476.000 đồng).

Bản cáo trạng số: 116/CT-VKS.ĐP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố Đỗ Văn M và Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Văn M và Trương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận bị cáo Trương Văn H đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Anh Đỗ Mạnh H tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn M và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn M và Trương Văn H theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 61/2021/HSST ngày 15/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng mà bị cáo chưa chấp hành hình phạt, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Trách nhiệm dân sự, bị hại đã được trả lại tài sản và bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng, trả lại cho ông Đỗ Văn K chiếc xe máy nhãn hiệu Kimco, biển kiểm soát 29AA - 064.46; trả lại cho bị cáo Đỗ Văn M 01 chiếc điện thoại di động Sam sung A11 lắp số thuê bao 0365 382 580.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo đã được chứng M bằng lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2021 Đỗ Văn M và Trương Văn H đến khu vườn VAC của ông Nguyễn Hữu T ở cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội trộm cắp 05 con gà và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 42 inch tổng trị giá 7.040.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2021, Đỗ Văn M lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 Gb , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 -64 Gb, 01 lò vi sóng nhãn hiệu Sharp tổng trị giá là 14.826.000 đồng của anh Đỗ Mạnh H ở cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Văn M và Trương Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, bị cáo M là người có vai trò chính trong vụ án.

[3] Bản thân bị cáo Đỗ Văn M đã có 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án ngày 20/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án và 01 tiền sự. Điều đó cũng thể hiện nhân thân bị cáo M là rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không có sự sửa chữa bản thân nên cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để tiếp tục cải tạo và giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn M thực hiện hai lần hành vi phạm tội nên có tình tiết tăng nặng thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo chưa được xóa án lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt phần lớn đã được thu hồi để trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại anh Đỗ Mạnh Hùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng cần tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 61/2021.HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng mà bị cáo Đỗ Văn M chưa thi hành, để buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4] Đối với bị cáo Trương Văn H tham gia trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Hữu T có trị giá là 7.040.000 đồng. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T giá trị 05 con gà với số tiền 1.500.000 đồng, tài sản là chiếc ti vi đã được thu hồi trả lại cho bị hại, ông T đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án và tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy

các bị cáo Đỗ Văn M và Trương Văn H là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị H là bạn gái của Đỗ Văn M cùng M thuê phòng trọ của bà Nguyễn Thị L ở cụm 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh H và bà L đều không biết các tài sản M mang về phòng trọ là tài sản do M trộm cắp được mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đỗ Mạnh H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64 Gb và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 - 64 Gb, lò vi sóng nhãn hiệu Sharp và 3 chiếc nhẫn vàng, anh H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không phải xem xét.

Ngày 22/9/2021 ông Nguyễn Hữu T đã nhận lại chiếc ti vi bị mất, ông T yêu cầu bồi thường số gà 05 con bị mất trị giá 1.500.000 đồng. Trong số con gà trên thì bị cáo Đỗ Văn M đã thịt ăn 02 con, bị cáo Trương Văn H 03 con, tuy nhiên bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, ông Thêm không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét.

Bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo Đỗ Văn M về số tiền mà bị cáo đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Văn M 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Kimco biển kiểm soát 29 AA. 064.46, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản do M mượn của ông Đỗ Văn K (là bố đẻ bị cáo) để sử dụng, do ông K không biết việc bị cáo M sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho ông K là có căn cứ.

Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Sam sung A11 lắp số thuê bao 0365 382 580 của Đỗ Văn M, do chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

[9] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 61/2021.HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/9/2021. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Mạnh H đã được trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; ông Nguyễn Hữu T đã được trả lại một phần tài sản và được bồi thường thiệt hại dân sự; anh H và ông T không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Đỗ Văn K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Kimco, loại Candy, hi 50, biển kiểm soát 29 AA. 064.46, số máy RPYKA 10001053, số khung 001053, màu sơn trắng đen xám, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn M 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A11 màu đen, số IMEI 1: 355629113161399, số IMEI 2: 355639113161397, bên trong lắp số thuê bao 0365 382 580, máy cũ đã qua sử dụng (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Văn M và Trương Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn M, Trương Văn H và bị hại anh Đỗ Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyền**



## **HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyên**